TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T- TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/HSST
Ngày: 12 - 9 -2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa án nhân dân huyện T: Bà Hoàng Thị Hải Uyến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2024/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN TIẾN M, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1989 tại huyện Đ, thành phố Hà Nội; nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và con bà Phạm Thị V; có vợ Lương Thị T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 185/2019/HSST ngày 18/12/2019 của TAND huyện ĐA, TP Hà Nội xử phạt Nguyễn Tiến M 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc phải bồi thường cho bị hại số tiền 6.800.000 đ, án phí HSST 200.000 đ, án phí DSST 340.000 đ. Nguyễn Tiến M đã nộp tiến án phí HSST+DSST ngày 20/3/2020, số tiền phải bồi thường chưa thi hành và người được bồi thường chưa có đơn yêu cầu thi hành án; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2020 (hành vi phạm tội trộm cắp tài sản ngày 05/02/2019).

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên toà).

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Hữu B1, sinh năm 1954 (Vắng mặt tại phiên toà);

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội;

- Ông Phan Văn T2, sinh năm 1977 (Vắng mặt tại phiên toà);

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 11 giờ ngày 12/7/2019, Nguyễn Tiến M đến Công ty G thuộc Cụm Công nghiệp xã B, huyện T, thành phố Hà Nội gặp anh Phan Văn T2 là quản lý công ty để xin vào làm việc, khi đến công ty đã quá trưa nên anh T2 bảo M đi ăn rồi về xưởng công ty N đến chiều thì trao đổi công việc cụ thể. M đi ăn xong rồi về công ty gặp ông Nguyễn Hữu B1 làm thợ đốt lò sấy gỗ của công ty, M nói với ông B1 đã được anh T2 nhận vào làm. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu trắng đen, BKS: 29V5-314.10 đến để bán củi cho công ty thì gặp ông B1 và M. Thấy bà T1 có xe mô tô nên M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của bà T1 để bán lấy tiền, M nói với bà T1: "Cháu là nhân viên của công ty, cô cho cháu mượn xe máy cháu lên gọi kế toán công ty xuống mua củi giúp", vì nghĩ M là công nhân của công ty thật nên bà T1 tin tưởng giao xe cho M. Sau khi lấy được xe máy của bà T1, M không đi gặp kế toán công ty mà điều khiển bỏ đi; Sau đó, M lên mạng xã hội rao bán xe và đã bán xe mô tô BKS: 29V5-314.10 cho người tên H ở N - L - TP Hà Nội với giá 3.200.000đ và đã tiêu xài hết số tiền trên.

Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm xe mô tô BKS: 29V5-314.10 nhưng không có kết quả.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 55/KL - HĐĐG ngày 09/08/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu trắng đen, BKS: 29V5-314.10 có giá trị 8.000.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 21/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Tiến M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tđề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 cña Bộ luật Hình sự về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M từ 12 đến 15 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T1 nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tang vật: Không.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thừa nhận khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 12/7/2019 bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu trắng đen BKS: 29V5-314.10 có trị giá: 8.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá 8.000.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ttruy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là ít nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bản án số 185/2019/HSST ngày 18/12/2019 của TAND huyện ĐA, TP Hà Nội xử phạt Nguyễn Tiến M 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc phải bồi thường cho bị hại số tiền 6.800.000 đ, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đ, án phí dân sự sơ thẩm 340.000 đ. Nguyễn Tiến M đã nộp tiến án phí án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm ngày 20/3/2020, số tiền phải bồi thường chưa thi hành và người được bồi thường chưa có đơn yêu cầu thi hành án; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2020. Tuy nhiên, phần dân sự bị cáo chưa bồi thường xong nên chưa được xoá án tích. Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo đã bồi thường cho bị hại theo quy định điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo Nguyễn Tiến M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí

hình sự sơ thẩm.Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo, người bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện ĐAs, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên